

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

T, ngày 24 tháng 4 năm 2019

Số: 82/2019/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 89/2019/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019, giữa:

***Người yêu cầu: Chị Hoàng Thu T, sinh năm 1981**

HKTT + cư trú: Số 3, hẻm 378/65/42, T, phường B, quận T, Thành phố H

Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1980

HKTT: Số 3, hẻm 378/65/42, T, phường B, quận T, Thành phố H

Cư trú: Số 179B, ngõ 364, T, phường T, quận Đ, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thu T và anh Nguyễn Bá T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về con chung:** Hai bên xác định có 02 con chung là:

1. Nguyễn Gia H, sinh ngày 21/01/2008

2. Nguyễn Hà Vi, sinh ngày 20/5/2011

Khi ly hôn hai bên thoả thuận: Giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 4.000.000đ/tháng, kể từ tháng 4/ 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

***Về tài sản, nhà đất, công nợ:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

***Về lệ phí:** Chị Hoàng Thu T tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 06943 ngày 12/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THA dân sự quận T
- UBND phường L,
- B, H
- (GCN kết hôn số 89, quyển I,
- ngày 21/5/2007)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo